

**BÁO CÁO THAM LUẬN**  
**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023**

---

.....  
*Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận*

Kính thưa: Đồng chí.....

Kính thưa Hội nghị !

Ninh Thuận là tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, với đường bờ biển dài hơn 105 km. Có hệ sinh thái tự nhiên phong phú và đa dạng. Với đặc trưng vùng khí hậu bán khô hạn có điều kiện thời tiết khắc nghiệt, lượng mưa trung bình năm thấp nhất cả nước; tỉnh Ninh Thuận đã biến thách thức thành cơ hội để khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển điện gió, điện mặt trời, hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước.

Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Ninh Thuận là 335.575,10 ha, Diện tích đất nông nghiệp 290.934,21 ha (chiếm 86,70%); Diện tích đất phi nông nghiệp 35.847,99 ha (chiếm 10,68%); Đất chưa sử dụng 8.792,90 ha (chiếm 2,62%). Các loại khoáng sản được quy hoạch gồm: titan; đá ôp lát; Đá xây dựng, Cát xây dựng; Đất sét...

Trong năm 2023, Ngành tài nguyên môi trường đã đóng góp hơn 167 tỷ đồng chiếm 4,68% nguồn thu nộp ngân sách tỉnh Ninh Thuận. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 87,7 triệu đồng, tăng 14,0% (tăng 10,8 triệu đồng) so với năm 2022.

Để đạt được kết quả nêu trên, Ngành tài nguyên và môi trường đã nỗ lực, quyết tâm, ra sức thi đua hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch đã đề ra, cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Tham mưu HĐND tỉnh ban hành 07 Nghị quyết; Tham mưu UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tham mưu triển khai, thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ Đảng uỷ tỉnh khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu triển khai, thực hiện số 12-NQ/TU về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Một số chỉ tiêu của Ngành được duy trì tốt như: Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 98,5% (đạt chỉ tiêu 98,5%); có địa phương đạt 100% như Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 87,2% (vượt chỉ tiêu 86%). Tỷ lệ chất thải rắn y tế, chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý duy trì ổn định và đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 99% (vượt chỉ tiêu 97%). Thực hiện việc cấp phép khai thác khoáng sản chủ yếu thông qua đấu giá đạt 100%...

- Công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kết luận xử lý đúng pháp luật; trong năm 2023, toàn ngành TNMT tỉnh Ninh Thuận tổ chức thực hiện hơn 41 cuộc thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh và cấp huyện.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; đã hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 07 huyện, thành phố. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức và cá nhân. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp; các ngành, các cấp chính quyền đã nâng cao trách nhiệm, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý. Các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản cơ bản chấp hành các quy định pháp luật, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trong năm 2023, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu khoáng sản làm vật liệu san xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là nhu cầu nguồn vật liệu phục vụ cho Dự án đường cao tốc Bắc Nam đoạn quan tỉnh.

- Công tác bảo vệ môi trường đã được sự quan tâm và tham gia tích cực của các cấp, ngành; thực hiện đạt các chỉ tiêu về môi trường đề ra, vệ sinh môi trường có chuyển biến tiến bộ, nhiều vấn đề môi trường bức xúc, điểm “nóng” về môi trường được quan tâm giải quyết; mức độ ô nhiễm được kiểm chế, nhiều khu vực chất lượng môi trường đã được cải thiện; các cơ sở chế biến có lượng nước thải lớn đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường. Đã tổ chức thành công 02 Hội nghị “Khoa học Công nghiệp sản xuất sản phẩm sau muối và công tác bảo vệ môi trường” và Hội nghị chuyên đề về “Công tác bảo vệ môi trường đối với các Khu, Cụm công nghiệp và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đến năm 2030”. Tham mưu thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” đến năm 2025.

- Đã tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, hành lang bảo vệ bờ biển; cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính; tăng cường các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai toàn diện với 6 nhiệm vụ trọng tâm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử. Đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành 11 Quyết định công bố danh mục và quy trình TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC lĩnh vực đất đai đã cắt giảm thời gian với tỷ lệ 40% so với quy định. Chỉ số tiếp cận đất đai (PCI) tăng với năm trước; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan Sở có nhiều chuyển biến tích cực...

- Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong toàn ngành, đến nay Ngành TNMT đã tích hợp, cung cấp 04 DVCTT toàn trình và 45 DVCTT một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Bước đầu triển khai thành công việc kết nối, chia sẻ và làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai của 18 xã, phường. Cung cấp đầy đủ các DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP.

- Tiếp tục duy trì các mô hình hay như: Tổ cộng đồng kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất hoạt động xả thải vào môi trường (*nước thải, khí thải, chất thải rắn*) của các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản tại các khu vực Cụm công nghiệp Tháp Chàm, Khu công nghiệp Thành Hải. “*Tổ hỗ trợ pháp lý*” tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố; tư vấn, hỗ trợ về thủ tục hành chính và vướng mắc cho người dân tại địa phương chủ yếu về lĩnh vực đất đai, bên cạnh đó hỗ trợ, hướng dẫn cho UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ đăng ký đất đai, khắc phục hồ sơ địa chính. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện mô hình mô hình “*Cộng đồng Hồi giáo Bani tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu*”.

Kính thưa Hội nghị !

Năm 2023, quán triệt phương châm hành động của tỉnh “Đoàn kết, thích ứng, sáng tạo, kỷ cương, phát triển, hiệu quả” với khẩu hiệu thi đua: “**Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)**” làm tư tưởng chủ đạo trong tổ chức các phong trào thi đua; các cơ quan, đơn vị phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao hàng tháng, hàng quý và kế hoạch năm 2023. Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã phấn đấu hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2023.

Đồng thời, hưởng ứng phong trào thi đua của Bộ TNMT tại văn bản chỉ đạo số 04/BTNMT-TCCB ngày 03/01/2023, Sở đã ban hành Kế hoạch số 641/KH-STNMT ngày 20/02/2023 về phát động phong trào thi đua toàn ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 với Chủ đề thi đua: “**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh**”.

Với vai trò là Cục trưởng Cục trưởng Cục thi đua số V - Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo Quyết định số 194/QĐ-BTNMT ngày 08/02/2023); năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã đăng cai tổ chức các hoạt động phong trào thi đua năm 2023 như: Hội thao (bóng đá, cầu lông, bóng bàn, kéo co) và Hội thảo chuyên đề về lĩnh vực tài nguyên môi trường (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận). Từ ngày 18/8/2023 đến hết ngày 19/8/2023. Hoạt động đã góp phần động viên toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Cục thi đua số V - Bộ Tài nguyên và Môi trường thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Sở Tài nguyên và Môi trường được Cục thi đua suy tôn, bình chọn là đơn vị dẫn đầu Cục thi đua năm 2023.

Đánh giá chung trong năm 2023, Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã tích cực chỉ đạo, điều hành, tham mưu, đề xuất giải quyết và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng trên tất cả các mặt công tác, các lĩnh vực được phân công. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, môi trường đã có những chuyển biến tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và giải quyết đơn thư đạt tỷ lệ 100%. Tổ chức bộ máy được quan tâm sắp xếp, kiện toàn; đặc biệt là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có một số khó khăn, thách thức đối với Ngành TNMT tỉnh Ninh Thuận điển hình như:

- Công tác xác định giá đất chưa đạt yêu cầu đặt ra, các quy định về xác định giá đất cụ thể còn chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ, chưa rõ ràng. Cơ sở dữ liệu đất đai hiện nay chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức (do ngân sách hạn chế nên tỉnh Ninh Thuận chưa bố trí được nguồn kinh phí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ, đào tạo nhân lực...).

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường chưa thật sự đạt hiệu quả như mong muốn. Tình trạng vi phạm pháp luật còn diễn ra nhưng chưa xử lý triệt để. Việc phối hợp với chính quyền địa phương trong xử lý các vấn đề vướng mắc có lúc, có nơi còn thiếu kịp thời và chưa thật sự quyết liệt.

Kính thưa Hội nghị !

Năm 2024 là năm bứt phá của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 nên có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kỳ Kế hoạch. Ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận tập trung, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải pháp chủ yếu, cụ thể như sau:

1. Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024.
2. Phối hợp chặt chẽ với các ngành và địa phương để triển khai thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ của lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật mới, sửa đổi, bổ sung.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Đẩy mạnh đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn Ngành gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII).

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, chi phí của doanh nghiệp và người dân. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính.

6. Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

### **Đề xuất, kiến nghị:**

1. Cơ sở dữ liệu đất đai là một trong các cơ sở dữ liệu Quốc gia cần được ưu tiên để tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số. Tuy nhiên hiện nay việc đầu tư nguồn lực để xây dựng CSDL đất đai chưa được quan tâm đúng mức; các tỉnh nghèo như Ninh Thuận chưa bố trí được nguồn kinh phí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ, đào tạo nhân lực...). Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho Ninh Thuận để có điều kiện đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Để đa dạng hóa các loại hình phục vụ hành chính trong lĩnh vực đất đai, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành định mức thực hiện các bước công việc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính theo nhu cầu của người sử dụng đất (quy định tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Quy định về xác định giá đất cụ thể còn chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ, chưa rõ ràng dẫn đến còn có nhiều cách hiểu khác nhau. Kiến nghị Bộ sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định và hướng dẫn các địa phương tháo gỡ các khó khăn về xác định giá đất cụ thể hiện nay.

4. Kiến nghị Bộ xem xét, bổ sung một số quy định về khoáng sản như:

- Về quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản đi kèm, khai thác khoáng sản ở khu vực mất quyền ưu tiên, khai thác hoặc thu hồi khoáng sản phát sinh từ hoạt động thi công cải tạo đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân, từ thi công công trình, từ nạo vét lòng hồ thủy lợi; quy định đối tượng tính và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản, thu hồi cát từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch, khai thác khoáng sản đi kèm để làm căn cứ pháp lý khi thẩm định, phê duyệt.

- Bổ sung quy định về thực hiện nghĩa vụ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khi chưa có hoạt động khai thác hoặc trong trường hợp bất khả kháng (để đảm bảo yếu tố quốc phòng, an toàn hành lang công trình,...) để tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp và thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước, phù hợp với thực tiễn.

- Bổ sung quy định cụ thể tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; việc giải quyết phản ánh, khiếu nại đối với các tổ chức, cá nhân không được xét chọn tham gia đấu giá; quy định thời gian nộp hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác và xử lý đối với các trường hợp không nộp hoặc chậm nộp hồ sơ cấp phép khai thác tại khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Điều chỉnh quy định về trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để thuận lợi trong công tác tính, thẩm định về phê duyệt. Điều chỉnh quy định trữ lượng tính tiền trúng đấu giá và quy định về số lần nộp, thời gian thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với trường hợp tính và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Vừa qua là một số ý kiến tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Cuối cùng, kính chúc Quý đại biểu sức khỏe, hạnh phúc !

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp !

Xin cảm ơn !

## THAM LUẬN

### Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chuyên đề quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong năm 2023)

Kính thưa: .....

Thưa toàn thể hội nghị!

Hôm nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm 2024. Được sự đồng ý của Ban Tổ chức cho phép phát biểu tại hội nghị, lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên xin gửi tới các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí dự hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa các vị đại biểu!

Thưa toàn thể hội nghị!

Trước hết tôi hoàn toàn nhất trí với dự thảo báo cáo tổng kết công tác năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường. Tôi cũng rất đồng tình với các ý kiến đã phát biểu của các đại biểu dự hội nghị. Để làm rõ hơn những kết quả đạt được của ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 và một số khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tôi xin được chia sẻ với Hội nghị một số nội dung sau:

#### I. Về kết quả một số chỉ tiêu năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên

Có thể nói năm 2023, cùng với các cả nước, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chính phủ giao, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tính đến 10/11/2023, kết quả đạt được như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 5,56%.
2. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người ước đạt 113 triệu đồng (*tương đương 4.723 USD/người/năm*), tăng 5,6% (*tương đương tăng 6 triệu đồng/người/năm*) so với năm 2022.
3. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 972,7 nghìn tỷ đồng, tăng 5,13% so với cùng kỳ.
4. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt trên 20.000 tỷ đồng.
5. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 15.893,1 tỷ đồng, tăng 4,04% so cùng kỳ, bằng 100,6% kế hoạch.

6. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 972,7 nghìn tỷ đồng, tăng 5,13% so với cùng kỳ.

7. Năm 2023 tỉnh Thái Nguyên có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 118/126 xã (đạt tỷ lệ 93,65%), 6/9 huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 66,67%).

8. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng (theo tiêu chí mới) đạt trên 46%, đạt kế hoạch đề ra;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 97,5%, đạt kế hoạch đề ra.

## **II. Kết quả đạt được trong công tác quản lý đất đai năm 2023**

### **1. Về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Năm 2023, công tác lập và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ đó đã giúp cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực và địa phương, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Thái Nguyên đã triển khai lập đồng thời quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện. Đến nay, Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 (là tỉnh thứ 5 trên toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh), kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Nguyên đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến thẩm định của các Bộ, ban ngành Trung ương tại văn bản số 9753/BTNMT-QHPTTND ngày 16/11/2023, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt 9/9 huyện, thành phố vào thời điểm tháng 8/2021, sau khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 cho 9/9 huyện, thành phố vào thời điểm năm 2023. Tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021, 2022, 2023 và năm 2024 để triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

### **2. Về công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất**

Trong năm 2023, UBND tỉnh Thái Nguyên đã giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức với diện tích 473 ha. Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đảm



bảo theo đúng quy định và đáp ứng được tiên độ đầu tư của các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh.

### **3. Về tài chính đất và giá đất**

#### **3.1. Tình hình xây dựng bảng giá đất**

Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để cho các tổ chức, cá nhân áp dụng trong việc xác định giá các loại đất phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Hiện nay UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai lập Dự án xây dựng Bảng giá đất giai đoạn 2025-2028 trên địa bàn tỉnh và dự kiến phê duyệt trong quý I năm 2024.

#### **3.2. Về xác định giá đất cụ thể**

Việc xác định giá đất cụ thể được tiến hành áp dụng theo các phương pháp định giá đất quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức xác định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; giá đất để tính thu tiền thuê đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đối với các khu đất hoặc thửa đất có giá trị trên 10 tỷ đồng. Ngoài ra, một số trường hợp xác định giá đất cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

Tính đến ngày 20/12/2023, tỉnh Thái Nguyên đã thu được 4.124 tỷ đồng tiền sử dụng đất và 1.196 tỷ đồng tiền thuê đất để phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

### **4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai**

Là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc triển khai thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên (Dự án VILG) theo Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ nên thời gian dành cho công tác chuẩn bị kéo dài. Trong năm 2018 và đầu năm 2019, BQL Dự án VILG Thái Nguyên đã tích cực phối hợp với BQL Dự án VILG cấp Trung ương để triển khai công tác chuẩn bị. Đến nay, Dự án triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 09/09 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành và đang được vận hành theo quy định.

*\* Đánh giá kết quả của dự án:*

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác vận hành, cập nhật, khai thác CSDL tập trung tại địa phương. Quản lý được biến động đất đai và đồng bộ được biến động đất đai cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã; Tra cứu thông tin lịch sử biến động thửa đất dễ dàng.

- Từng bước chuyển đổi số đối với công tác xử lý hồ sơ giao dịch trong lĩnh

vực đất đai: Thực hiện trên môi trường điện tử đã rút ngắn được thời gian luân chuyển hồ sơ, thay thế cho quy trình xử lý hồ sơ giao dịch giấy bằng công nghệ số, tiến tới “Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

- Đáp ứng được việc cung cấp thông tin, kết nối CSDL đất đai với dữ liệu về dân cư, định danh theo Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ.

- Công khai minh bạch quá trình xử lý hồ sơ theo chuẩn ISO cho người sử dụng đất biết thông qua mạng Intranet; giảm thiểu những nhiễu, tiêu cực.

### **5. Việc quản lý đất đai có nguồn gốc nông lâm trường**

Thực hiện việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc là các nông, lâm trường Quốc doanh, đến nay trên địa bàn tỉnh còn 08 đơn vị, gồm: 01 Vườn Quốc gia; 02 Ban Quản lý rừng và 05 công ty nông, lâm nghiệp. Các đơn vị được giao trên sổ sách với diện tích là 78.456 ha; diện tích đất sau khi rà soát là 58.449 ha (*diện tích giảm 20.007 ha, do một số nguyên nhân: có 6.132 ha chỉ có trên báo cáo, sổ sách, không xác định được trên thực địa; một số diện tích đất là do các hộ dân đã sử dụng từ trước khi thành lập nông, lâm trường; do sai số khi tính toán diện tích tại bản đồ lô, khoảnh và bản đồ địa chính*). Trong đó, tổng diện tích các công ty nông, lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng giữ lại sau khi sắp xếp là 38.828 ha/58.449 ha, diện tích bàn giao về địa phương quản lý là 19.630 ha/58.449 ha (đã bàn giao là 12.860 ha và chưa bàn giao là 6.770 ha).

- Đối với diện tích đất giữ lại của các công ty nông lâm nghiệp: Các công ty nông lâm nghiệp dự kiến giữ lại là 38.828 ha, trong đó có 33.714 ha đất do 02 Ban Quản lý rừng, 01 Vườn Quốc gia quản lý, sử dụng; 5.114 ha do các công ty nông lâm nghiệp đang quản lý sử dụng.

- Đối với diện tích đất có nguồn gốc từ các nông lâm trường bàn giao cho địa phương: Các nông lâm trường đã bàn giao và dự kiến bàn giao về địa phương là 19.630 ha, trong đó UBND tỉnh thu hồi 12.860 ha đất bàn giao cho địa phương quản lý; còn lại khoảng 6.770 ha các đơn vị đang tiếp tục rà soát để bàn giao về địa phương. Trong diện tích 12.860 ha đất UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi bàn giao cho địa phương, đến nay UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất 5.940 ha.

## **II. Khó khăn, vướng mắc**

\* Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch của các ngành, lĩnh vực chưa thống nhất về thời kỳ lập quy hoạch, hiện nay Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ là 10 năm nhưng quy hoạch ngành xây dựng đến 20 năm hoặc có đồ án đến 30 năm, dẫn đến các quy hoạch không đồng bộ về thời kỳ, chênh lệch về chỉ tiêu, các dự án khi triển khai thực hiện sẽ bị vướng mắc.

- Tiến độ lập, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh chậm hơn so với các kỳ trước. Tại các kỳ trước chỉ khoảng sau 2 năm Thủ tướng đã phê duyệt nhưng tại kỳ này đến nay đã quá 3 năm chưa tỉnh nào được phê duyệt.

*\* Về tài chính đất và giá đất:*

- Phương pháp xác định giá đất vẫn còn hạn chế, chứa đựng nhiều yếu tố chủ quan cũng như năng lực của chủ thể xác định giá đất ảnh hưởng đến kết quả của quá trình xác định giá đất. Việc lựa chọn áp dụng các phương pháp xác định giá đất còn nhiều vướng mắc, gây khó khăn trong quá trình thực hiện cũng như không phù hợp giữa quy định và thực tế.

- Do giá đất giao dịch trên thị trường có nhiều biến động, khi giá đất có xu hướng tăng thì giá đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất cũng tăng theo (cá biệt có nơi tăng 3-4 lần). Khi giá đất có xu hướng giảm thì việc thu thập thông tin về giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại thời điểm giá cao không còn phù hợp với thực tế nên gây khó khăn cho việc thu thập giá đất trúng đấu giá.

- Khoản 1 Điều 32 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT quy định thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định không quá 05 ngày làm việc. Tuy nhiên khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian hoàn thiện là không quá 03 ngày làm việc.

*\* Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:*

Dự án VILG đã được thực hiện xong, tuy nhiên đến nay tỉnh Thái Nguyên chưa lựa chọn được phần mềm chính thức để quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai do chưa xác định được Dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường và Dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường theo quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

*\* Việc quản lý đất đai có nguồn gốc nông lâm trường:*

- Trước đây các nông lâm trường không quản lý được diện tích đất Nhà nước giao, đến nay bàn giao về địa phương với diện tích lớn dẫn nên mất nhiều thời gian trong quá trình rà soát xác định ranh giới, mốc giới và chủ sử dụng đất.

- UBND các huyện, thành phố thiếu nhân lực có chuyên môn nên chưa hoàn thiện được lập Phương án sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

*\* Đối với Chính phủ:*

- Đề nghị Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành Luật Đất đai (sửa đổi) để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Đất đai năm 2013.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tham mưu quy định thống nhất về thời kỳ lập quy hoạch của các ngành, lĩnh vực;

*\* Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường:*

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm báo cáo Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Nguyên.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi cho thống nhất quy định về thời gian thực hiện tại Khoản 1 Điều 32 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT và Khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

- Chủ trì lựa chọn phần mềm để thực hiện việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai để cung cấp cho các địa phương sử dụng thống nhất giữa các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về kết quả thực hiện công tác quản lý đất đai năm 2023 và một số kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian tới kính mong tiếp tục được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với phát triển KT-XH nói chung và lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh nói riêng.

Nhân dịp chuẩn bị bước sang năm mới, Tôi xin được chúc đồng chí ....., cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ TNMT và toàn thể CBCC ngành TNMT sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

**Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND- KT2  
V/v tham luận tại Hội nghị tổng  
kết công tác năm 2023 của ngành  
tài nguyên và môi trường

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 10620/BTNMT-VP ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 ngành tài nguyên và môi trường. UBND tỉnh Hưng Yên tham luận với nội dung sau:

**Nội dung tham luận: Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Ngày 28/12/2021, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 3022/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh".

Xác định công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) trên địa bàn tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết những nút thắt ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngày 11/3/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 409-QĐ/TU về việc Thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 -2025. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, đồng bộ của Ban Chỉ đạo, cấp ủy, chính quyền các cấp cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của các chủ đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân; các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đã được đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện đúng quy định.

Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về cơ chế chính sách và tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các huyện, thị xã, thành phố (nhất là dự án trọng điểm như: Đường Vành đai 4, Đường Tân Phúc - Võng Phan).

Hàng tháng, UBND tỉnh đều có văn bản đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB các dự án, công trình trên địa bàn, nhất là các dự án trọng điểm; tổng hợp kết quả GPMB báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh để chỉ đạo. Hàng tháng, Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh đều

hợp kiểm điểm tiến độ GPMB các dự án, công trình trọng điểm và ban hành Thông báo chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc kịp thời.

**- Kết quả giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (tính đến 30/11/2023):**

Tổng các dự án cần giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh đến nay là 400 dự án với diện tích cần giải phóng mặt bằng là 4.174,43 ha. Kết quả lũy kế giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo được 2.756,43 ha (*trong đó 564,58 ha do UBND xã quản lý; 2.191,85 ha đất của hộ gia đình cá nhân*) đạt 66,03%.

- Trong những năm qua, công tác GPMB trong toàn tỉnh đã đạt được kết quả đáng khích lệ, góp phần không nhỏ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, tiến độ giải phóng mặt bằng một số dự án vẫn còn chậm, chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, một số địa phương chưa quyết liệt và chủ động trong chỉ đạo công tác GPMB; công tác phối hợp chưa thực sự chặt chẽ, việc báo cáo kết quả và các khó khăn vướng mắc chưa được kịp thời. Tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại tình trạng một số người dân trồng cây đốn đền bù; đây là trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở, trong đó yếu tố tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đóng vai trò then chốt.

**- Một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng**

Đề án "*Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh*" được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện đã đánh giá thực trạng về công tác GPMB trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và xác định mục tiêu, yêu cầu trong thời gian tới; trên cơ sở đó đã đưa ra nhiều giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

+ Đối với các địa phương tập trung thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn thửa đổi ruộng trên cơ sở thực tế đã dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp có sự thống nhất và đồng thuận của nhân dân.

+ Các địa phương thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp công ích do UBND cấp xã quản lý để bồi thường, dồn đổi cho những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực cần GPMB có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất.

+ Đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, khi đạt trên 70% diện tích đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất; phần diện tích còn lại (*có số nhân khẩu dưới 200 người*), sau khi Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB và UBND cấp xã nơi có đất đã tuyên truyền, giải thích, thuyết phục và thực hiện đầy đủ trình tự về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật mà vẫn cố tình không chấp hành thì kiên quyết cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

+ Đối với Dự án mà nhà đầu tư đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; trường hợp các hộ vẫn có nhu cầu sản xuất nông nghiệp,

không muốn chuyển nhượng cho nhà đầu tư thì UBND cấp xã phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư vận động các hộ gia đình, cá nhân này chuyển đổi cho hộ gia đình, cá nhân khác (*theo quy định tại Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014*) có nhu cầu chuyển nhượng để thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án hoặc đổi đất công ích do UBND cấp xã quản lý.

+ Đối với quỹ đất nông nghiệp công ích nằm trong quy hoạch chuyển sang đất phi nông nghiệp, các địa phương chỉ cho thuê khoán thời hạn một năm để trồng cây hàng năm, trong hợp đồng thuê khoán ghi rõ khi nhà nước thu hồi người thuê khoán được thông báo trước 90 ngày để thu hoạch, di chuyển thanh lý hợp đồng, Nhà nước không bồi thường, hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu trên đất.

+ Các địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở cần ngăn chặn kịp thời các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng, tạo lập trái phép tài sản trên đất nhằm mục đích trục lợi khi Nhà nước thu hồi đất. Chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương. Quan tâm đến công tác chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trong diện phải thu hồi đất.

***- Nhằm đẩy nhanh tiến độ công tác GPMB các dự án, nhất là các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã yêu cầu các địa phương và các sở, ban, ngành liên quan quyết liệt thực hiện một số nội dung sau:***

+ Tiếp tục tổ chức, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và các tầng lớp nhân dân.

+ Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, đoàn thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan từ cấp tỉnh, huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, chặt chẽ nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh. Đề cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu.

+ Ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc công tác tổ chức thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh.

+ Trách nhiệm thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng chủ yếu thuộc về các huyện, thị xã, thành phố. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo sát sao UBND cấp huyện tập trung lực lượng hoàn thành sớm việc thu hồi đất, GPMB để bàn giao, thi công các dự án trọng điểm.

+ Các huyện, thị xã, thành phố: Rà soát các dự án đang triển khai và chuẩn bị triển khai thực hiện GPMB; Xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các phòng, ban, cán bộ chuyên môn phụ trách dự án; quản lý chặt quỹ đất nông nghiệp công ích do UBND cấp xã quản lý để bồi thường, đôn đốc cho những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực cần GPMB có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất. Tăng cường công tác

thanh, kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất hành lang giao thông, thủy lợi... Kịp thời phát hiện, ngăn chặn những trường hợp cố tình trồng cây mang tính trục lợi (cây ăn vạ) khi kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, đặc biệt sau khi đã thông báo thu hồi đất. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu xảy ra các vi phạm trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc; đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo UBND tỉnh (qua Sở TNMT).

+ Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc thực hiện các dự án nhất là các dự án trọng điểm đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giải thích cho người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật, nhất là các chế độ, chính sách về đất đai, hỗ trợ, bồi thường, GPMB.

Trên đây là tham luận về nội dung Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: .....

**TM.UBND TỈNH**

.....



# BÀI THAM LUẬN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Kính thưa:* .....

*Đồng chí:* .....

*Đồng chí:* .....

*Kính thưa các vị Quý vị đại biểu tham dự Hội nghị*

Tôi rất vinh dự được thay mặt cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng trình bày tham luận trong Hội nghị tổng của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ đề tham luận hôm nay là một trong những vấn đề nổi bật của thành phố Hải Phòng những năm gần đây, đó là: ***“Tăng cường quản lý, thu hồi đất và di dời các cơ sở sản xuất trong đô thị để dành quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, công trình công cộng chính trang đô thị”***.

*Kính thưa toàn thể Quý vị,*

Hải Phòng là thành phố đô thị loại 1, trung tâm cấp quốc gia, là 1 cực của tam giác kinh tế trọng điểm Bắc bộ, là trung tâm vùng Duyên hải Bắc bộ, cửa ngõ ra biển của miền Bắc và có vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

Nghị Quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ rõ, mục tiêu tổng quát thời kỳ đến năm 2030, xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững; có kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; là trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế biển.

Tuy nhiên, phát triển thành phố phải gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; những năm gần đây, việc xây dựng và phát triển thành phố gặp phải không ít các khó khăn, vướng mắc trong thu hồi đất và di dời các cơ sở sản xuất trong đô thị để dành quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, công trình công cộng chính trang đô thị.

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đẩy mạnh chính trang, nâng cấp đô thị đề ra tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 để đến năm 2025, thành phố Hải Phòng hoàn thành các tiêu chí đô thị loại I và trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á vào năm 2030; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến công tác chính trang, phát triển đô thị và chủ đề năm của thành

phô là "*Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số*";

Sở Tài nguyên và Môi trường với vai trò là cơ quan tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố, trong các năm qua đã chủ động, tích cực cùng các Sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai các giải pháp để thực hiện tốt công tác thu hồi đất phục vụ chỉnh trang đô thị thành phố, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và chủ đề năm của thành phố. Quá trình triển khai và kết quả đạt được như sau:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025 thành phố đề ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận rà soát, đưa các khu đất nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi trên địa bàn các quận vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp làm cơ sở để thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận tập trung rà soát, xử lý, thu hồi các dự án không sử dụng đất, chậm tiến độ sử dụng đất; đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, di dời các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi trong khu vực nội thành nhất là các khu vực gây ô nhiễm môi trường vào các khu, cụm công nghiệp. Quỹ đất thu hồi sử dụng vào mục đích thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo quy hoạch được duyệt góp phần giảm ô nhiễm môi trường trong khu vực nội thành, tăng diện tích các công trình công cộng, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đồng thời cũng góp phần tăng thu ngân sách thành phố.

#### **Kết quả cụ thể như sau:**

- Thu hồi đất đối với **10 dự án** không sử dụng đất, chậm tiến độ sử dụng đất theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/3/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố với tổng diện tích thu hồi là **147,15 ha**.

- Thu hồi đất các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi của **41 tổ chức** với tổng diện tích **55,31 ha**.

Quỹ đất thu hồi được sử dụng để thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị (làm công viên, vườn hoa cây xanh), đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất để thực hiện các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại, các công trình dịch vụ, thương mại; điển hình như: dự án nhà ở xã hội, dự án tái định cư và chỉnh trang đô thị trên địa bàn quận Ngô Quyền; dự án chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ, xây dựng công viên cây xanh nút giao nam Cầu Bính, chỉnh trang khu vực chợ Sắt để xây dựng khu trang tâm thương mại, văn phòng tại quận Hồng Bàng; các dự án xây dựng công viên cây xanh trên địa bàn quận Lê Chân...

Thực hiện Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Tổ công tác liên ngành để khảo sát các cơ sở sản xuất công nghiệp, kho bãi nhỏ lẻ trong đô thị Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận rà soát, thống kê, xây dựng kế hoạch và tổ chức di dời các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng trong nội thành vào các khu, cụm công nghiệp và nghiên cứu chỉnh trang, tái thiết đô thị trên phần diện tích đất di dời các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng.

### **Nhiệm vụ trong thời gian tới**

Để góp phần hoàn thành mục tiêu chỉnh trang, phát triển đô thị, trong các năm tiếp theo Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Thu hồi dứt điểm các địa điểm đã có quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố nhưng tổ chức sử dụng đất chưa thực hiện bàn giao đất cho Nhà nước.

- Tập trung xây dựng phương án, hoàn thiện thủ tục để đưa quỹ đất thu hồi vào sử dụng đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị hoặc đấu giá quyền sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách thành phố đối với các khu đất đã có quyết định thu hồi, nhất là các khu đất thu hồi có diện tích lớn.

- Thực hiện giám sát, đôn đốc các tổ chức đưa đất vào sử dụng đối với 60 địa điểm được Ủy ban nhân dân thành phố gia hạn sử dụng đất 24 tháng; thực hiện thu hồi đất đối với các địa điểm hết thời hạn gia hạn sử dụng đất mà tổ chức sử dụng đất tiếp tục không đưa đất vào sử dụng theo tiến độ dự án được duyệt.

- Tiếp tục cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận đẩy mạnh công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất các quỹ đất các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi trong khu vực nội thành, các dự án chậm tiến độ, các dự án hết hạn sử dụng đất để thực hiện các dự án tái định cư, xây dựng công viên cây xanh trên địa bàn các phường, dự án nhà ở xã hội và các dự án chỉnh trang, phát triển đô thị khác theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt như:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố nói chung và trong quản lý sử dụng đất đối với các quận nói riêng.

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn về chính sách, quy định pháp luật còn xung đột, mâu thuẫn, phù hợp với thực tiễn.

### **Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.**

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhưng trên địa bàn thành phố vẫn còn nhiều tồn tại, vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm; một số quy định pháp luật

của ngành chưa có, chưa cụ thể nên công tác tham mưu còn hạn chế; cụ thể:

- Trên địa bàn một số quận huyện vẫn còn những tồn tại trong giao đất cho công dân làm nhà ở (việc giao đất trước đây chưa đảm bảo về quy định, trình tự, thủ tục), gây thiệt hại trực tiếp cho người dân đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước nhưng chưa được giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhiều năm nay.

- Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Hải Phòng được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ tiêu một số loại đất còn thiếu so với nhu cầu thực tế của thành phố.

- Trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện đang triển khai các dự án đầu tư có lấn biển (Dự án Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan Xuân Cầu; Dự án cảng biển số 3, 4; 5,6...) với diện tích khoảng 1.200ha, các dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường giao khu vực biển để lấn biển, tạo mặt bằng. Công tác giao đất, cho thuê đất gặp khó khăn, vướng mắc khi áp dụng quy định pháp luật về đất đai và pháp luật về biển đảo, do không có chỉ tiêu cho diện tích các dự án lấn biển nên phần diện tích các dự án này không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố và các quận, huyện.

- Hải Phòng đang triển khai các bước lập dự án để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện tại khu vực Đình Vũ, quận Hải An; nhưng hiện nay chưa có định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt với các công nghệ xử lý khác nhau.

Để công tác tham mưu về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên môi trường hiệu quả hơn, kính mong Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, sớm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của Hải Phòng nói riêng, các tỉnh thành trên cả nước nói chung.

***Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các Quý vị đại biểu tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.***

***Nhân dịp sắp đón năm mới 2024, Kính Chúc các đồng chí một năm mới thành công. Xin trân trọng cảm ơn!***

Số: /UBND-VP  
V/v chuẩn bị nội dung tham luận tại  
Hội nghị tổng kết công tác năm 2023  
của ngành tài nguyên và môi trường

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 10620/BTNMT-VP ngày 15/12/2023 về việc chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 của ngành tài nguyên và môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (UBND tỉnh) báo cáo tham luận về **kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2023** như sau:

## 1. Tổng quan về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc Vùng Đông Nam Bộ, là tỉnh có vị trí trọng yếu về chính trị, kinh tế, quốc phòng an ninh và đối ngoại của đất nước. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có diện tích 1.982,56 km<sup>2</sup>, chiếm 5,99% diện tích cả nước và xếp thứ 50 trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; về dân số, năm 2020 dân số trung bình của tỉnh là 1.167.938 người, chiếm 1,2% dân số cả nước và xếp thứ 39 trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Với quy mô, diện tích không lớn, nhưng Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong số ít những địa phương có vai trò to lớn đóng góp vào GDP và tổng thu ngân sách nhà nước.

Bà Rịa - Vũng Tàu có 8 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 5 huyện (gồm cả huyện Côn Đảo). Bà Rịa - Vũng Tàu có đường địa giới chung dài 16,33 km với Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Tây; 116,51 km với Đồng Nai ở phía Bắc; 37,0014 km với Bình Thuận ở phía Đông. Bà Rịa - Vũng Tàu có bờ biển dài 305,4 km và trên 100.000 km<sup>2</sup> thềm lục địa.

## 2. Kết quả đạt được

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

Cùng với sự quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, công tác quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

**2.1. Về xây dựng và phổ biến chính sách pháp luật ngành tài nguyên và môi trường**

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định<sup>1</sup> quy phạm pháp luật và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 Nghị quyết<sup>2</sup> có liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường. Về cơ bản, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã đáp ứng yêu cầu về mặt quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 phê duyệt Kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức trong hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023. Qua đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngành tài nguyên và môi trường đã được lồng ghép vào các hoạt động, sự kiện truyền thông đã được triển khai trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã kịp thời tổ chức các Hội nghị triển khai quy định của pháp luật ngành tài nguyên môi trường (như: Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai,...)<sup>4</sup>.

## **2.2. Về quản lý tài nguyên**

### **a) Quản lý đất đai:**

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai lấy ý kiến của nhân dân về Luật Đất đai (sửa đổi) theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đến nay, UBND tỉnh đã hoàn thành việc tổ chức hội thảo và tổng hợp kết quả lấy ý kiến

---

<sup>1</sup> - Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành Bộ đơn giá thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

<sup>2</sup> - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 thông qua bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất để thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 thông qua Bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

<sup>3</sup> Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới,...

<sup>4</sup> Hội nghị triển khai Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Hội nghị triển khai Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030.

nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) báo cáo<sup>5</sup> Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

- Đã rà soát, ban hành quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu<sup>6</sup>;...

- Đã xây dựng phương án sử dụng đất cấp tỉnh, phân bổ và khoanh vùng chức năng theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện và xây dựng phương án sử dụng mặt nước biển, cập nhật, tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định. Đã triển khai xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 08/08 đơn vị cấp huyện theo quy định. Hoàn thiện việc thực hiện việc đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 82/82 đơn vị hành chính cấp xã và huyện Côn Đảo.

*b) Quản lý tài nguyên nước:*

- UBND tỉnh hiện đang xem xét, ban hành Danh mục ao hồ, sông suối không được san lấp trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành các Dự án Rà soát, điều chỉnh mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Dự án xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Triển khai vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước huyện Côn Đảo và Vận hành mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo), giai đoạn 2022 – 2023;

*c) Quản lý tài nguyên khoáng sản:*

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động<sup>7</sup> thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ chính trị về “định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và nguồn vật liệu phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

*d) Quản lý biển, hải đảo:*

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp

<sup>5</sup> Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 21/3/2023 tổng hợp lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi)

<sup>6</sup> Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023.

<sup>7</sup> Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 05/5/2023.

hành Trung ương khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”<sup>8</sup>.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>9</sup>.

*đ) Bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu:*

- Các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường được xác định tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thực hiện hoàn thành<sup>10</sup>;

- Công tác quản lý, kiểm soát các nguồn thải (nước thải, khí thải) được tăng cường thông qua giải pháp yêu cầu đầu tư các hệ thống xử lý nước thải, khí thải và quan trắc tự động; nguồn nước được bảo vệ nghiêm ngặt, chặt chẽ, bảo đảm an toàn<sup>11</sup>;

- Hạ tầng kỹ thuật về xử lý chất thải đã được đầu tư cải thiện, tạo điều kiện chủ động trong việc giải quyết, xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn tỉnh; các bệnh viện, trung tâm y tế được đầu tư hệ thống xử lý nước thải riêng<sup>12</sup>;...

- Phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và

---

<sup>8</sup> Báo cáo số 513-BC/TU ngày 20/9/2023.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 06/7/2023.

<sup>10</sup> Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường đã được thực hiện hoàn thành, cụ thể:

- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 44,2% (Nghị quyết 44,2%); tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,5% (Nghị quyết 13,4%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 91,2% (Nghị quyết 90%);
- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 100% (Nghị quyết 100%);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt 95% (Nghị quyết 95%);
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn môi trường đạt 100% (Nghị quyết 100%);
- Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt 100% (NQ 100%);
- Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp nguy hại được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt 100% (NQ 100%);
- Tỷ lệ KCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm quy chuẩn môi trường đạt 100% (NQ 100%);
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất xây dựng mới phải đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến và đầu tư các công trình giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải bảo đảm quy chuẩn môi trường đạt 100%.

<sup>11</sup> Đã kiểm soát chặt chẽ nước thải phát sinh công nghiệp từ các KCN, CCN, theo đó, tất cả 12 KCN, 05 CCN đủ điều kiện hoạt động đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung và quan trắc tự động; kiểm soát chặt chẽ khí thải, bụi từ các cơ sở sản xuất công nghiệp thông qua các hệ thống quan trắc tự động (có 84 trạm đã được đầu tư và truyền dữ liệu về Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường). Hoàn thành xây dựng Bản đồ khoanh vùng bảo vệ hồ chứa nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và cắm mốc xác định hành lang bảo vệ 22 công trình thủy lợi, trong đó có 08 hồ cấp nước sinh hoạt; Đầu tư 06 trạm quan trắc nước mặt tự động các hồ cấp nước và tổ chức quan trắc định kỳ (01 tháng/lần) các hồ cấp nước sinh hoạt; Ban hành danh mục các loại hình dự án không thu hút đầu tư, hạn chế thu hút đầu tư khu vực thượng nguồn các hồ cấp nước sinh hoạt; Xây dựng Phương án dự phòng cung cấp nước cho các Nhà máy khí phát sinh tình huống hồ Đá Đen xảy ra sự cố. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng tại buổi kiểm tra tình hình cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh vào tháng 7/2020, tỉnh BR-VT là một trong những địa phương quản lý chặt chẽ các ao hồ, có hệ thống cấp nước sạch tốt, an toàn tại Việt Nam.

<sup>12</sup> Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên (137,6ha), đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và thu hút được 17 dự án xử lý chất thải, đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn tỉnh; đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho 19/19 cơ sở y tế tuyến tỉnh và Trung tâm y tế tuyến huyện.



bảo vệ môi trường”<sup>13</sup>. Trong thời gian qua, UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh<sup>14</sup>, qua đó đã tuyên truyền, hướng dẫn, từng bước hình thành ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho người dân, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra.

### 3. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thường xuyên thay đổi. Số lượng văn bản quy định pháp luật về đất đai quá nhiều.

- Quy định pháp luật có những nội dung chưa phù hợp, còn chồng chéo giữa Luật Đất đai và các luật khác như Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản,... dẫn đến khó áp dụng.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ chưa ban hành văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa; do đó, tỉnh cũng bị vướng mắc, lúng túng trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt, phát điện trong khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên và dự án xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt cho huyện Côn Đảo. Qua học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong tháng 11/2022 cho thấy, các dự án đốt rác, phát điện tại Hà Nội, Bắc Ninh chủ yếu được thực hiện theo quy định tại Luật đầu tư năm 2014, Luật đấu thầu năm 2013 (các chủ đầu tư mới chuyển nhượng lại từ các chủ đầu tư cũ), không thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa.

- Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII: Khoản 1 Điều 11 của Luật Điện lực có quy định: “*Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép*”. Đến nay, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII chưa được Thủ tướng Chính phủ ban hành; vì vậy, việc triển khai thực hiện dự án đốt phát điện từ chất thải rắn tại Tóc Tiên (điện sản xuất từ rác thải) còn gặp vướng mắc theo quy định của Luật Điện lực và Luật Đầu tư.

- Về chuyên mục đích sử dụng rừng vị trí dự án tại Côn Đảo: Chủ trương của tỉnh là tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải

<sup>13</sup> Báo cáo số 463-BC/TU ngày 03/7/2023.

<sup>14</sup> Quyết định số 2927/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016 ban hành cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 2148/QĐ-UBND, ngày 02/8/2017 về “Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 3070/QĐ-UBND, ngày 05/10/2021 về “Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh”.

rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt, phát điện trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên kết hợp xử lý chất thải rắn cho huyện Côn Đảo bằng nguồn vốn xã hội hóa. Tuy nhiên, do vị trí dự án xử lý rác Côn Đảo nằm trong quy hoạch rừng đặc dụng thuộc Vườn Quốc gia Côn Đảo quản lý nên phải mất thời gian để thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng.

#### **4. Bài học kinh nghiệm và giải pháp đột phá**

Qua thực tiễn thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường địa bàn tỉnh thời gian qua, một số kinh nghiệm được rút ra và giải pháp thực hiện như sau:

- *Thứ nhất*, các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ, thực sự quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền các đường lối, mục tiêu, quan điểm của Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vị trí, vai trò của công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

- *Thứ hai*, cần xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công tổ chức, cá nhân phụ trách thực hiện; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Thứ ba*, quan tâm triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch để bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Thứ tư*, tăng cường hợp tác đa phương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hợp tác với các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ và các công ty tư nhân trong việc quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc xây dựng đối tác và liên kết giữa các bên đã tạo ra một nền tảng mạnh mẽ để thực hiện các dự án và chương trình quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KTN<sub>(KT7)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Vinh**

## Ý KIẾN THAM LUẬN

Tại Hội nghị Tổng kết năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024

Ngành Tài nguyên và Môi trường, ngày 31/12/2023

(Người tham luận: Lê Sỹ Nghiêm - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa)

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

Kính thưa các đồng lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

Thưa toàn thể Hội nghị.

Được chủ toạ Hội nghị cho phép tham gia phát biểu ý kiến tại Hội nghị tổng kết ngành Tài nguyên và Môi trường hôm nay; trước hết nhân dịp năm mới 2024 sắp đến, cho phép Tôi xin được kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ cùng toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, thành công trong cuộc sống, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Như các đồng chí đã biết, tỉnh Thanh Hóa nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, với chiều dài bờ biển 102 km; diện tích tự nhiên 11.111,4 km<sup>2</sup>, có đủ ba loại địa hình: Miền núi, trung du và ven biển, tài nguyên môi trường tương đối phong phú; dân số hơn 3,7 triệu người. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh có nhiều thuận lợi cũng như khó khăn thách thức đan xen.

### I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

Bước vào năm 2023, trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; cùng với việc tập trung chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tỉnh Thanh Hóa đã chủ động, tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nguồn lực tài nguyên của tỉnh từng bước được phát huy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Kết quả nổi bật trên một số nội dung sau:

#### 1. Về lĩnh vực quản lý đất đai

- Tỉnh đã chỉ đạo khẩn trương phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 27/27 huyện, thị xã, thành phố (huyện phê duyệt sớm nhất vào tháng 6/2023, muộn nhất vào tháng

8/2023; so với năm 2022, huyện được phê duyệt sớm nhất vào tháng 10/2022, muộn nhất vào tháng 12/2022).

- Công tác GPMB đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tính đến tháng 12/2023, tỷ lệ diện tích đã hoàn thành GPMB của toàn tỉnh đạt 93,42% so với Kế hoạch (tương đương 2.214,05 ha/2.369,97 ha), cao hơn tỷ lệ cùng kỳ năm 2022 là 1,4 lần (*cùng kỳ năm 2022 đạt tỷ lệ 65,7%*), để thực hiện 726 dự án đầu tư; trong đó có 10 đơn vị đã hoàn thành và vượt kế hoạch (tỷ lệ cao hơn 100%).

- Đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 99 dự án, với tổng diện tích 623,86 ha. Tổng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2023, đạt 7.600 tỷ đồng.

**2. Về lĩnh vực khoáng sản:** Tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt trong việc rà soát các mỏ khai thác khoáng sản đang khai thác, đồng thời tổ chức đấu giá các mỏ mới để đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là dự án Đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua tỉnh Thanh Hoá. Trong năm đã tổ chức đấu giá đối với 47 mỏ khoáng sản, tổng số tiền trúng đấu giá gần 300 tỷ đồng, trong đó nhiều mỏ được đấu giá theo hình thức trực tuyến.

**3. Về lĩnh vực môi trường:** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt cao nhất từ trước đến nay, năm 2023 đạt 91,8% (vượt 1,8% so với kế hoạch được giao). Các điểm nóng về môi trường như các cơ sở chế biến giấy, bột giấy ở khu vực đầu nguồn các con sông lớn của tỉnh được kiểm soát chặt chẽ. Thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được rút ngắn từ 30% trở lên so với quy định (quy định 50 ngày, rút ngắn còn không quá 35 ngày).

**4. Về lĩnh vực biển, hải đảo:** Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển, hải đảo đạt được những kết quả tích cực, tiếp tục triển khai chương trình quan trắc tổng hợp môi trường biển, kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường biển; trình Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt bản cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Thanh Hóa để triển khai thực hiện.

## II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Chỉ tiêu đất chuyên trồng lúa nước được phân bổ cho tỉnh ít so với nhu cầu để thực hiện các dự án và kêu gọi thu hút đầu tư: Nhu cầu đến năm 2030 cần 24.998 ha; tuy nhiên Trung ương chỉ phân bổ cho tỉnh 4.876 ha (chỉ đạt 19,5% so với nhu cầu). Mặt khác, chỉ tiêu đất KCN phân bổ cho tỉnh đến năm 2030 là 6.046 ha, tuy nhiên đến tháng 11/2023 đã sử dụng hết 4.406 ha (đạt tỷ lệ 72,8%). Với diện tích còn lại không thể đáp ứng nhu cầu để thực hiện 41 khu công nghiệp theo quy hoạch điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá phải dành nhiều thời gian để chuẩn bị hồ sơ phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra của cấp

trên, do đó đã ảnh hưởng đến thời gian thực hiện công việc thường xuyên. Việc tổ chức thực hiện các kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên gặp khó khăn, ví dụ như các dự án khu đô thị đã chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất, nhà đầu tư đã đầu tư xây dựng công trình và huy động vốn của người dân, nhưng sau kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra đã dẫn tới không có cơ sở ban hành quyết định giao đất cho nhà đầu tư; kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra cũng chưa kiến nghị hướng giải quyết.

3. Về việc yêu cầu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ: Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quy định tất cả các dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc HĐND tỉnh đều thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Như vậy, tất cả dự án có nhu cầu chuyển mục đích đất lúa 2 vụ mà không phát sinh nhiều chất thải (như xây các nhà văn hóa, đường giao thông trong xã, thôn,...) cũng thuộc trường hợp phải lập ĐTM là chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Về việc kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh bằng nguồn vốn xã hội hóa còn vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư. Hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng chưa ban hành hướng dẫn quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu.

### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

*Thứ nhất*, nắm vững các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường, trên cơ sở các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của các địa phương để có những giải pháp thiết thực trong giải quyết công việc.

*Thứ hai*, các nhiệm vụ liên quan đến của từng địa phương như cấp huyện, phải có sự vào cuộc của cả cấp uỷ, chính quyền và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp tỉnh, sự phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành để tổ chức thực hiện.

*Thứ ba*, đối với các công việc khó, UBND tỉnh phải tập trung chỉ đạo các ngành chức năng cùng phối hợp để tham mưu giải quyết, trường hợp vượt thẩm quyền phải xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các bộ, ngành cấp trên để được hướng dẫn phương án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, như trường hợp uỷ quyền phê duyệt giá đất cụ thể.

### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; quy trình giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB các dự án sử dụng đất theo hướng bao quát, cụ thể, thống nhất về trình tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các huyện, thị xã, thành

phổ trong tổ chức thực hiện.

2. Tập trung nguồn lực và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đầu tư kết cấu hạ tầng tạo quỹ đất sạch (đặc biệt là đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị, các vị trí đất có lợi thế thương mại) để đấu giá quyền sử dụng đất nhằm nâng cao tính hấp dẫn của quỹ đất khai thác, tăng thu cho ngân sách, tăng cường tính minh bạch trong công tác giao đất, cho thuê đất.

3. Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, năm 2024 cố gắng sẽ xong trong quý I.

4. Đối với các mỏ khoáng sản phải tiến hành cấp phép khai thác qua hình thức đấu giá để tăng thu NSNN, trừ trường hợp mỏ phục vụ dự án trọng điểm quốc gia, nhiệm vụ an ninh quốc phòng, góp phần xóa bỏ cơ chế xin cho trong hoạt động khoáng sản.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đề nghị Chính phủ**

- Quan tâm tăng chỉ tiêu đất trồng lúa và đất KCN cho tỉnh Thanh Hoá để đảm bảo thực hiện các dự án và kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Sớm sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, trong đó bỏ quy định đất trồng lúa 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án xã hội hóa về xử lý chất thải rắn theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

Cuối cùng xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, cùng toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, thành công trong cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn./.

---

**THAM LUẬN**

**Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường**

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 10620/BTNMT-VP ngày 15/12/2023, UBND tỉnh Bình Thuận tham gia tham luận với nội dung như sau:

**1. Về đánh giá những kết quả nổi bật, tiêu biểu trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2023**

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu của các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Bình Thuận, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội với phương châm vừa tập trung khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về đất đai theo kết luận của các cơ quan chức năng, vừa tập trung chỉ đạo tham mưu để đáp ứng yêu cầu các phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chỉ đạo, hướng dẫn liên tục, tích cực của các bộ, ngành trung ương liên quan đến những nội dung khó khăn, vướng mắc, những điểm nghẽn nhiều năm tại địa phương đã được xem xét, giải quyết như:

(i) Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 01/4/2023 thí điểm về tháo gỡ khó khăn cấp phép khai thác các mỏ đất đắp phục vụ dự án cao tốc Bắc – Nam đoạn Vĩnh Hảo – Phan Thiết. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Bình Thuận đã cho phép nhà thầu tiếp tục khai thác khoáng sản để thi công đoạn Vĩnh Hảo – Phan Thiết. Đến nay, 02 tuyến đường cao tốc đoạn qua tỉnh Bình Thuận đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

(ii) Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến titan tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, trong đó đã đưa ra khỏi quy hoạch 4.392,9 ha; phê duyệt điều chỉnh các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia tại Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023; theo đó, địa bàn tỉnh Bình Thuận được điều chỉnh thành 12 khu vực dự trữ khoáng sản titan với tổng diện tích 558,87 km<sup>2</sup> và đã quy định cụ thể thời gian dự trữ các khu vực để làm cơ sở triển khai các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể: dự trữ 30 năm 02 khu vực với tổng diện tích 79,84 km<sup>2</sup>; dự trữ 50 năm 06 khu vực với tổng diện tích 313,26 km<sup>2</sup>; dự trữ 70 năm 04 khu vực với tổng diện tích 165,77

km<sup>2</sup>. Đây là cơ sở để tỉnh Bình Thuận thu hút các dự án có quy mô rất lớn ở vùng ven biển, có điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bình Thuận trong thời gian tới.

(iii) Các vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương đã nhận được quan tâm phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn kịp thời đáp ứng yêu cầu thi công các công trình trọng điểm của tỉnh như sân bay Phan Thiết, đường ven biển ĐT719B; đã quan tâm hỗ trợ chuyên gia tổ chức tập huấn về công tác xác định giá đất cụ thể cho hơn 450 cán bộ, công chức liên quan đến công tác xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

UBND tỉnh Bình Thuận rất trân trọng sự ủng hộ và cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

Trên cơ sở sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và sự nỗ lực của tỉnh thì năm qua công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã có những chuyển biến, tiến bộ trên nhiều mặt, đạt được các kết quả nổi bật, như: (i) Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 137,1% kế hoạch năm; (ii) thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp được 44,5 tỷ đồng/25,0 tỷ đồng đạt 178% kế hoạch năm; các điểm nhạy cảm về môi trường có sự chuyển biến tích cực; (iii) các công trình giao thông trọng điểm kịp thời được tháo gỡ các vướng mắc đã đảm bảo tiến độ thi công tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh.

## **2. Các khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay tỉnh Bình Thuận vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Tại Hội nghị này, xin nêu ra 04 vấn đề, rất mong sự quan tâm của Hội nghị, cụ thể:

(i) Công tác xác định giá đất cụ thể ảnh hưởng lớn đến việc giải quyết các thủ tục về đất đai cho các dự án đầu tư và phát triển kinh tế - hội của tỉnh Bình Thuận nói riêng và cả nói nói chung. Nguyên nhân là do hiện nay không có nhiều đơn vị tư vấn tham gia thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể, các phương pháp xác định giá đất còn nhiều bất cập, không đảm bảo tính chính xác,... thực tế có dự án qua Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể ở cấp tỉnh, cấp bộ, cấp Chính phủ cho ra các kết quả giá đất khác nhau, chênh lệch rất lớn đã gây tâm lý e dè cho công tác xác định giá đất. Mặt khác, trong năm 2023, tình hình thanh tra, điều tra, khởi tố, liên quan đến công tác xác định giá đất trên phạm vi cả nước đã gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý cán bộ, công chức thực hiện công tác làm giá. Do đó, rất cần có giải pháp tháo gỡ.



(ii) Theo Kết luận thanh tra số 1027/KL-TTCTP ngày 28/4/2023 của Thanh tra Chính phủ: “*Thanh tra Chính phủ đã chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an hồ sơ vụ việc vi phạm quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời, điện gió trên đất Quy hoạch dự trữ khoáng sản quốc gia...*”. UBND tỉnh Bình Thuận chưa xác định có được tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia theo quy định tại Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia để dự án hoàn tất các thủ tục về đầu tư, đất đai và xây dựng không. Thực tế việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo gặp vướng mắc vì tại thời điểm thực hiện chưa có quy định cụ thể việc đầu tư các dự án trên khu vực dự trữ khoáng sản, chưa có quy định về thời gian dự trữ khoáng sản, trong khi các dự án năng lượng tái tạo thường có tuổi thọ ngắn, quá trình xây dựng cũng không ảnh hưởng đến khoáng sản titan trong khu vực dự trữ, nhưng do phải đảm bảo tiến độ để áp dụng giá điện hỗ trợ (giá FIT) nên có doanh nghiệp đã vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính khi đầu tư xây dựng và vận hành trên diện tích đất dự trữ khoáng sản.

(iii) Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, chậm nhất đến ngày 31/12/2024 người dân phải thực hiện việc phân loại rác tại nguồn. Tuy nhiên, đến nay Bình Thuận và nhiều địa phương trên cả nước vẫn chưa ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt do đến ngày 02/11/2023 Bộ Tài nguyên và Môi trường mới ban hành Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Mặt khác, hiện nay nhiều địa phương chưa có hạ tầng và trang thiết bị, phương tiện thu gom riêng đối với từng loại chất thải được phân loại, việc này cần chi phí đầu tư rất lớn để đáp ứng yêu cầu theo quy định.

(iv) Theo quy định tại khoản 7 Điều 73 Luật Giá năm 2013 (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024*), UBND cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về giá. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở xây dựng quy định chi tiết nội dung trên.

### **3. Bài học kinh nghiệm, giải pháp và kiến nghị**

Qua thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương và việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù cho việc thi công dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Bình Thuận rút ra bài học và kiến nghị như sau:

1. Các vướng mắc phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường nói riêng và quy định pháp luật nói chung xuất phát chủ yếu từ sự chồng chéo, chậm trễ trong việc ban hành các quy định pháp luật để thực thi. Thực tế, khi có cơ chế, chính sách phù hợp, có sự quyết tâm thực thi của các cấp chính quyền thì các công việc được triển khai nhanh chóng, hiệu quả, chặt chẽ<sup>15</sup>.

2. Để tháo gỡ vướng mắc trong công tác xác định giá đất cụ thể, kiến nghị sớm xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT và tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác xác định giá đất cụ thể, mở thêm nhiều lớp bồi dưỡng để đào tạo cán bộ có đủ năng lực, trình độ thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể ở các địa phương.

3. Hiện nay Bộ Tài nguyên đã và đang tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành các luật như: Luật Tài nguyên nước 2023 (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản (đang sửa đổi), Luật Đất đai (đang sửa đổi),... Để đồng bộ trong triển khai thi hành sau khi các Luật có hiệu lực, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm xây dựng các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao ban hành để có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện ngay khi Luật có hiệu lực thi hành.

4 Về các vướng mắc liên quan đến quản lý chất thải rắn như đã trình bày, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở xây dựng quy định chi tiết nội dung quy định tại khoản 7 Điều 73 Luật Giá.

5. Về tháo gỡ các thủ tục pháp lý đối với các dự án năng lượng mặt trời đầu tư trên khu vực dự trữ titan: Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Chính phủ cho phép tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư đối với các dự án đã triển khai thực hiện trên khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia nhưng chưa đi vào vận hành trước thời điểm ban hành Nghị định số 51/2021/NĐ-CP.

6. Ngoài ra, quá trình giám sát hoạt động khai thác các mỏ quặng titan được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, địa phương đã gặp các khó khăn vướng mắc liên quan đến việc xác định sản lượng quặng khai thác. UBND tỉnh Bình Thuận đã báo cáo cụ thể tại Công văn số 3542/UBND-KT ngày 19/9/2023. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm có kế hoạch thanh tra hoạt động của các mỏ titan trong đầu năm 2024 để kịp thời hướng dẫn và xử lý, chấn chỉnh theo quy định của pháp luật. Đối với công tác giám định tư pháp về khoáng sản, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm điều chỉnh chỉ định đơn vị giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận về Liên đoàn Bản đồ địa chất miền Nam thực hiện để địa phương thuận lợi trong quá trình phối hợp./.

---

<sup>15</sup> Ví dụ như: Chính phủ ban hành các nghị quyết đặc thù để tháo gỡ các vướng mắc, đảm bảo tiến độ thi công các tuyến cao tốc đoạn qua tỉnh Bình Thuận là một điển hình. Ngoài ra, kiến nghị Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp, phân quyền cho địa phương quyết định các cơ chế, chính sách đối với các dự án quan trọng, mang lại lợi ích chung cho xã hội để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Số: /BC-STNMT

Vĩnh Long, ngày tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO THAM LUẬN**  
**Về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Vĩnh Long năm 2023.**

Năm 2023 là năm khó khăn chung của cả nước về phát triển kinh tế, trong bối cảnh tình hình đó, Vĩnh Long như nhiều địa phương khác cũng đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro, thách thức từ tác động bên ngoài, những yếu kém nội tại của kinh tế địa phương cùng với những hạn chế, khó khăn từ sau đại dịch COVID-19 chưa kịp tháo gỡ và tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương, tỉnh Vĩnh Long đã thực hiện đạt và vượt 18/21 chỉ tiêu nghị quyết của tỉnh, trong đó tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 6.127 tỷ đồng, đạt 106,24% dự toán; chi ngân sách đạt 101,13% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 17.523 tỷ đồng (tăng 5,7%); tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 759,5 triệu USD (đạt 101,27% so với kế hoạch); Sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng; khu vực nông nghiệp và thủy sản tăng 2,92% so với cùng kỳ. Thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi và tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,72% so với năm 2022. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được ưu tiên đầu tư thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tính kết nối hệ thống.

Đạt được những kết quả trên có sự đóng góp tích cực của ngành tài nguyên và môi trường. Cụ thể như:

Để đảm bảo quỹ đất cho thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 8/8 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ năm 2021. Chất lượng công tác thẩm định Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm ngày càng nâng cao, chặt chẽ, đảm bảo phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, nhu cầu sử dụng đất, khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để nâng cao tỷ lệ thực hiện công trình, dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được HĐND tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đang hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý 1 năm 2024. Việc phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh tạo cơ sở pháp lý để thực hiện việc thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng thúc đẩy kêu gọi đầu tư, tạo thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đặc biệt, tỉnh đang triển khai thực hiện đầu tư 01 khu công nghiệp ở Thị xã Bình Minh (KCN Đông Bình, Gilimex); triển khai dự án Cụm công

ng nghiệp Thuận An; hoàn thành hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư khu công nghiệp An Định. Đối với các khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, tỷ lệ đất công nghiệp và dịch vụ đã thuê so với đất công nghiệp và dịch vụ có thể cho thuê đạt 96,12%; diện tích đất đã triển khai dự án/tổng diện tích đất thuê đạt 70,66%, tăng 13,64 ha so với năm 2022.

Trong năm 2023, việc thu hồi, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tăng tính công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng đất. Mặc dù thực hiện các giải pháp miễn giảm, giãn, hoãn thu tiền thuê đất theo chỉ đạo của Chính phủ và trên địa bàn tỉnh không có phát sinh Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, nhà ở nào được Nhà nước giao đất, cho thuê đất mới, tuy nhiên nguồn lực đất đai tiếp tục đóng góp quan trọng trong cơ cấu thu ngân sách tỉnh, với tổng thu từ đất đạt 564,8 tỷ đồng<sup>16</sup>, chiếm 10% tổng thu nội địa. Nguồn thu chủ yếu từ các giao dịch đất đai và chuyển mục đích trong dân, doanh nghiệp; thu từ các dự án khu dân cư, thửa đất nhà ở riêng lẻ tại các địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Các giao dịch về đất đai của người dân, doanh nghiệp<sup>17</sup> được thực hiện thuận lợi nhờ tỉnh Vĩnh Long đã hoàn thành cơ bản công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận) cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích đã cấp là 127.635,2 ha (đạt 99,1% diện tích), tổng số thửa đã cấp GCN lần đầu là 715.344 thửa đạt 98,5% tổng thửa. Hệ thống cung cấp dịch vụ đo đạc, đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai đã từng bước được nâng cấp. UBND tỉnh đã quyết định giao quyền tự chủ cho 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị sự nghiệp nhóm 1). UBND tỉnh cũng đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ban hành các quyết định, kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương về lĩnh vực đất đai; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn<sup>18</sup>, giao Văn phòng Đăng ký Đất đai thực hiện việc ký Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, liên thông cơ sở dữ liệu đất đai với cơ quan thuế và trung tâm hành chính công của tỉnh, qua đó đã đáp ứng yêu cầu chỉnh lý, đăng ký biến động, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết các thủ tục về đất đai đúng hạn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và

---

<sup>16</sup> Ước thu tiền sử dụng đất: là 506,5 tỷ đồng; thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước là 50 tỷ đồng; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: là 8,3 tỷ đồng.

<sup>17</sup> Trong năm, Văn phòng đăng ký đất đai đã cấp giấy chứng nhận, xác nhận biến động cho 57.552 thửa, đăng ký giao dịch đảm bảo 25.933 thửa

<sup>18</sup> Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

cung cấp thông tin đất đai kịp thời cho tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước.

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được thực hiện nghiêm; phân định rõ trách nhiệm cụ thể hoạt động khoáng sản giữa các ngành, các cấp và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên. Hiện nay, việc cấp phép thăm dò, khai thác, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cát sông trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu là phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025). Trong đó có: 01 mỏ đang cung cấp cát phục vụ dự án thành phần đoạn Cần Thơ – Hậu Giang và Hậu Giang – Cà Mau thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025 (trục dọc) và phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 (trục ngang) với trữ lượng mỏ là 0,88 triệu m<sup>3</sup>; 03 mỏ đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục có liên quan để cấp phép<sup>19</sup>, với tổng trữ lượng 2,48 triệu m<sup>3</sup>. Ngoài các vị trí nêu trên, nhà thầu thi công còn đề nghị 05 vị trí mỏ khác với tổng trữ lượng khoảng 1,65 triệu m<sup>3</sup>, hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, UBND tỉnh đang xem xét. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng chỉ đạo ngành chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản cát sông trái phép trên địa bàn tỉnh<sup>20</sup>.

Về tài nguyên nước, UBND tỉnh đã cấp 43 giấy phép tài nguyên nước<sup>21</sup>, 41 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và 01 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với đơn vị được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, cấp 52 giấy phép môi trường (trong đó, có nội dung xả nước thải vào nguồn tiếp nhận nước thải)

Công tác quản lý môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã phê duyệt và triển khai thực hiện các đề án quan trọng<sup>22</sup>, chỉ đạo tăng cường quản lý chất thải nguy hại, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), giấy phép môi trường của các dự án trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 96,6%; khu vực nông thôn đạt 82%; tỷ lệ chất thải, nước thải y tế được thu gom xử lý đạt 100% và 100% khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn. Việc kiểm tra, thanh tra thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước được tăng cường<sup>23</sup>. Trong năm 2023,

---

<sup>19</sup> Trong đó: 1 mỏ đang lấy ý kiến về Báo cáo kết quả thăm dò, đề trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng, 2 mỏ đang thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để tiến hành cấp phép khai thác.

<sup>20</sup> Đã triển khai 20 cuộc kiểm tra đối với 32 tổ chức, trong đó: kiểm tra theo kế hoạch 02 cuộc tại 09 tổ chức và kiểm tra thường xuyên 18 cuộc tại 23 lượt tổ chức. Kết quả: xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức với số tiền là 542,3 triệu đồng

<sup>21</sup> Gồm: 40 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; cấp lại 01 giấy phép tài nguyên nước

<sup>22</sup> Cụ thể như: Đề án điều tra, khảo sát và ban hành mực nước ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Đề án điều tra, đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý và tái chế rác thải nhựa tại tỉnh Vĩnh Long; Đề án truyền thông nâng cao nhận thức về chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

<sup>23</sup> Qua kiểm tra, Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường đối với 02 tổ chức, 01 cá nhân với tổng số tiền 92.500.000 đồng; đồng thời ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 tổ chức với số tiền 8.000.000 đồng do phòng cảnh sát môi trường công an tỉnh chuyên.

chưa phát hiện cơ sở nào có khả năng gây ô nhiễm cao, quy mô xả thải lớn và xử lý nước thải vượt quy chuẩn môi trường cho phép ra môi trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, công tác quản lý tài nguyên và môi trường của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Cụ thể như cải cách thủ tục hành chính còn chậm, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, xử lý nợ xấu thông qua đấu giá tài sản đảm bảo là dự án bất động sản, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc dự án còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ, giải quyết triệt để, kịp thời, hiệu quả. Điểm nghẽn trong phát triển thị trường bất động sản, đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được tháo gỡ, doanh nghiệp còn thiếu vốn để triển khai trong khi tiếp cận tín dụng còn khó khăn, trong suốt năm 2023, tỉnh không có phát sinh dự án mới về bất động sản, đầu tư SXKD, thương mại dịch vụ có sử dụng đất với hình thức Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Về môi trường, tỉnh đang xử lý rác thải sinh hoạt tập trung bằng phương pháp chôn lấp nên sử dụng diện tích đất lớn, phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác gây khiếu kiện trong nhân dân. Hiện tỉnh đang tích cực kêu gọi nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác với công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ ít gây ô nhiễm môi trường thay thế hình thức chôn lấp.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hạn chế và phát huy tốt nguồn lực đất đai, tài nguyên khoáng sản để phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, UBND Tỉnh kiến nghị:

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm xem xét, trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 tỉnh Vĩnh Long đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời sớm hoàn thiện các dự án sửa đổi: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản cùng dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật để Quốc hội, Chính phủ trình ban hành nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn tại các địa phương, trong đó có tỉnh Vĩnh Long

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tư pháp, Tòa án rà soát, bổ sung quy định chặt chẽ việc đấu giá tài sản đảm bảo thi hành án để thu hồi nợ, trong đó tài sản đảm bảo là QSDĐ thuộc dự án, bổ sung việc quy định chặt chẽ về điều kiện tham gia đấu giá, thẩm định đối tượng tham gia đấu giá, quy định cụ thể về việc xử lý trường hợp đất công cộng của dự án (không tổ chức đấu giá) có giao cho bên trúng đấu giá đất hay không? Trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án hay lập dự án đầu tư mới đối với bên trúng đấu giá đất thi hành án; Việc quy định bên trúng đấu giá tài sản thi hành án là đất được Nhà nước cho thuê đã trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thì có phải ký hợp đồng thuê với cơ quan nhà nước sau khi trúng giá hay không?

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp - Tòa án rà soát, ban hành Thông tư hướng dẫn liên tịch nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan Tài nguyên và Môi trường với Tòa án, Chi cục thi hành án trong công tác

xét xử, thi hành án dân sự có liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của tỉnh Vĩnh Long, xin gửi đến hội nghị./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TN&MT;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để b/c);
- BGĐ Sở TN&MT;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường**

*Kính thưa:*.....

*Kính thưa đồng chí Đặng Quốc Khánh – UVTWĐ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Kính thưa hội nghị!*

Được sự cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố Hà Nội xin tham luận một số nội dung, như sau:

Trước tiên chúng tôi xin được thông nhất với báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường trình bày.

Trong những năm qua, dưới sự quản lý, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chỉ đạo kịp thời về mặt chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhiều chính sách được ban hành kịp thời (Như Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; NĐ 10/2023/NĐ-CP) đã cơ bản giải quyết được nhiều khó khăn, tồn tại trong thực tiễn, tháo gỡ vướng mắc cho địa phương; Thành ủy Hà Nội đã có các Chỉ thị: số 13-CT/TU tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản; số 16-CT/TU ngày 13/9/2022 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đường vành đai 4; HĐND Thành phố có Nghị quyết số 04/NQ-HĐND đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai; UBND Thành phố ban hành nhiều Chỉ thị, Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về quản lý đất đai; khoáng sản; môi trường. 100% Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy ban hành các Nghị quyết, kế hoạch về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản theo tinh thần chỉ đạo của Thành phố. Công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố đạt nhiều kết quả tích cực, mục tiêu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường cơ bản được hoàn thành vượt tiến độ, vượt chỉ tiêu đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

#### **1. Kết quả đạt được trên địa bàn Thành phố năm 2023**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền được xây dựng theo đúng quy định với 09 Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, làm cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với thực tiễn Thủ đô.

Công tác tổng kết đánh giá thi hành Luật Đất đai năm 2013; lấy ý kiến nhân dân tham gia các góp ý sửa đổi Luật Đất đai, được triển khai đồng bộ, bảo đảm phát huy quyền làm chủ, huy động trí tuệ của nhân dân, tạo sự đồng thuận, nâng cao



nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Luật Đất đai đáp ứng đúng tiến độ, thời gian quy định.

Công tác phân cấp, ủy quyền được UBND Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện, như: Về thu hồi đất, GPMB; Về đấu giá quyền sử dụng đất; Về giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, tái định cư; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (theo đúng tinh thần Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ); tăng cường ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công tác quy hoạch sử dụng đất được thực hiện theo đúng chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phân bổ; quá trình tổ chức thực hiện đồng bộ từ Thành phố đến các quận, huyện, thị xã; 18/18 huyện, thị xã được phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (các quận nội thành thực hiện khoản 5 Điều 40 Luật Đất đai 2013 thực hiện theo quy hoạch đô thị (không lập quy hoạch sử dụng đất) nhưng phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất được tập trung thực hiện đẩy nhanh tiến độ, nhiều công trình, dự án được hoàn thành đảm bảo tiến độ, như: Dự án đường Vành đai 4; dự án đường Vành đai 1; các dự án trọng điểm Bộ Công an.

Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy trình, quy định với 140 khu đất, tổng diện tích khoảng 145,7ha; 23/43 CCN được UBND Thành phố giao đất, cho thuê đất đảm bảo nhu cầu mặt bằng sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư.

Công tác đấu giá quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện, dự kiến năm 2023 thu được 9.337,5 tỷ, đạt 75% kế hoạch.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tập trung thực hiện, trong đó: cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 80,2%; cấp GCN cho người mua nhà tái định cư đạt 93,3%; cấp GCN sau dồn điền đổi thửa đạt 99,21%... ; công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (đăng ký biến động, giao dịch đảm bảo, đăng ký đất đai,...) tại Hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai: tiếp nhận 458.310 hồ sơ, đã giải quyết 447.612 hồ sơ. Tổng thu lũy kể đến nay: Dịch vụ công khoảng 201 tỷ đồng; thu phí, lệ phí khoảng 247 tỷ đồng.

Năm 2023, Thành phố Hà Nội quyết tâm chỉ đạo rà soát, kiểm tra đối với 712 dự án sử dụng đất vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng, cụ thể: 135 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng Nhà đầu tư chưa hoàn thành thủ tục pháp lý để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thực hiện dự án, Thành phố Hà Nội đã và đang chỉ đạo các Sở, ngành rà soát kiến nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật; 577 dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng, trong đó: 201 dự án đã khắc phục triển khai đầu tư xây dựng; 130 dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng đưa đất vào sử dụng, Thành phố đã cho gia hạn sử dụng đất 24 tháng theo

quy định của Luật Đất đai; 243 dự án đang tiếp tục kiểm tra, khắc phục hoàn thành các thủ tục pháp lý, đầu tư xây dựng đưa đất vào sử dụng.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, thực hiện:

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 25/12/2019; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 30/10/2019; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn các quận/huyện/ thị xã. Triển khai xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

+ Việc triển khai xây dựng các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn, các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nội đô và hệ thống cấp nước sạch khu vực nông thôn đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ; Việc quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, đưa các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn vào khu sản xuất tập trung được triển khai quyết liệt; Việc triển khai đầu tư các trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đang hoạt động đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đề ra; Việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch mặc dù còn tồn tại khó khăn nhất định nhưng cũng dần được tháo gỡ.

+ Chất thải rắn: Đã xây dựng Đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội và hướng dẫn các quận huyện thị xã triển khai hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tập trung hoàn thành và đưa vào vận hành giai đoạn 3 của Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Sóc Sơn, mở rộng nâng công suất Nhà máy điện rác Seraphin tại thị xã Sơn Tây; Chấp thuận các điểm xử lý chất thải rắn xây dựng tạm thời trong giai đoạn trước mắt đến năm 2026 và tiếp tục đôn đốc để triển khai các nhà máy xử lý, tái chế chất thải rắn xây dựng theo quy hoạch, đảm bảo từ năm 2026 có tối thiểu 03 nhà máy đi vào vận hành.

Nhìn chung công tác bảo vệ môi trường năm 2023 đã có nhiều chuyển biến tích cực, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, khu công nghiệp từng bước được hạn chế và giảm thiểu. Ý thức của người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường từng bước được nâng cao; Nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ môi trường của thành phố Hà Nội ngày càng được ưu tiên, dành nhiều kinh phí cho sự nghiệp môi trường.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 thành phố Hà Nội**

Trong năm 2024, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, ủy quyền, siết chặt kỷ cương hành chính; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thành phố tập trung giải quyết một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Về công tác quản lý đất đai:

+ Tiếp tục tích cực tham gia ý kiến sửa đổi Luật Thủ đô, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, ...; ban hành, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố khi các Luật liên quan được sửa đổi.

+ Tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Dự án tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố.

+ Hoàn thành Danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch và danh mục di dời cơ sở sản xuất công nghiệp không phù hợp quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thành.

+ Tập trung, đẩy nhanh hoàn thành giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; tạo nguồn lực phát triển kinh tế xã hội.

(2) Về công tác bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, xử lý chất thải rắn:

+ Lập quy hoạch bảo vệ môi trường Thủ đô đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 lồng ghép với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Quy hoạch.

+ Xây dựng, triển khai các đề án phân loại, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét); tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn Thành phố.

+ Tăng cường năng lực quan trắc môi trường tự động, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố; Triển khai Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát chất lượng không khí.

+ Đẩy nhanh tiến độ mở rộng, nâng công suất các nhà máy đốt rác phát điện (tại Sóc Sơn, Sơn Tây); hoàn thiện thủ tục để thực hiện đầu tư các khu xử lý rác thải: Phù Đổng (Gia Lâm), Châu Can (Phú Xuyên), Núi Thoong (Chương Mỹ), Đống Ké (Chương Mỹ).

(3) Về công tác Thanh tra, kiểm tra: Tập trung thanh tra, kiểm tra các dự án chậm triển khai trên địa bàn Thành phố; thực hiện thu hồi đất đối với các dự án chậm, không khắc phục vi phạm, đảm bảo có kết quả rõ rệt; tập trung đôn đốc khắc phục vi phạm về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp.

(4) Về công tác Đo đạc bản đồ và viễn thám: Tập trung hoàn thành chuyển đổi bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 và 1:25.000 từ dạng CSDL nền địa lý sang định dạng AutoCad phục vụ việc lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

(5) Về công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản:

+ Rà soát, đánh giá tổng thể công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp tục rà soát, đánh giá trữ lượng, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản công

khai, minh bạch nhằm đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình trọng điểm của Thành phố và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

+ Thực hiện kiểm tra liên ngành hoạt động khai thác khoáng sản, điểm tập kết trung chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; điều tra, khoanh định các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất; xây dựng, ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh và các nhiệm vụ theo Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước đã phê duyệt.

### **3. Một số nội dung kiến nghị**

*Kính thưa hội nghị, để có hành lang pháp lý đảm bảo giải quyết các vấn đề tồn tại trong thực tiễn công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, UBND Thành phố Hà Nội kiến nghị:*

(1) Kiến nghị sửa Luật Đất đai, bổ sung quy định chế tài thực hiện đối với diện tích còn lại không có khả năng thực hiện việc thỏa thuận nhận chuyển nhượng (đối với các dự án thương mại dịch vụ, đầu tư kinh doanh bất động sản thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 (đã nhận chuyển nhượng trên 70% diện tích); trong trường hợp để thực hiện dự án nhà ở thương mại thì phải đang có quyền sử dụng đất ở hoặc đất ở và đất khác, cần quy định rõ tỷ lệ đất ở và đất khác (làm rõ tại sao phải có thành phần là đất ở) hoặc giao cho Chính phủ quy định chi tiết.

(2) Kiến nghị áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá (Bảng giá đất trên địa bàn thành phố x hệ số điều chỉnh) để xác định giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

(3) Kiến nghị ban hành đồng bộ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ngay sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; đảm bảo tính đồng bộ, giảm bớt độ trễ trong quá trình chuyển tiếp áp dụng quy định pháp luật.

(4) Kiến nghị hỗ trợ về lĩnh vực chuyên môn:

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện, vận hành, đưa vào khai thác sử dụng Dự án tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ về mặt chuyên môn để UBND Thành phố sớm hoàn thành phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án Phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét).

*Kính thưa hội nghị,*

Việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng lớn, có quan hệ, tác động qua lại, quyết định sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng; để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, cần sự vào cuộc

của cả hệ thống chính trị. Tại hội nghị này chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành, đặc biệt là Bộ Tài nguyên và Môi trường để từng bước đưa công tác quản lý tài nguyên và môi trường ngày càng tốt hơn nữa, nguồn lực tài nguyên và môi trường được phát huy cho phát triển bền vững Thành phố trong giai đoạn tới.

*Xin kính chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**BÀI THAM LUẬN CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỈNH ĐỒNG NAI**  
**Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024**  
**của ngành tài nguyên và môi trường**

*Kính thưa đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ,*

*Kính thưa đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,*

*Thưa toàn thể quý vị đại biểu,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng được tham dự Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường. Thay mặt Lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Nai, tôi xin gửi đến quý lãnh đạo, quý vị đại biểu lời chào và những lời chúc tốt đẹp nhất.

*Thưa các đồng chí,*

Trong năm qua, với sự lãnh đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, mặc dù tình hình kinh tế tiếp tục diễn biến không thuận lợi, ảnh hưởng sâu sắc đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống xã hội của cả nước, của tỉnh; tuy nhiên, kinh tế của tỉnh có dấu hiệu phục hồi. Các hoạt động sản xuất kinh doanh, nông sản, chăn nuôi, thủy sản phát triển ổn định; doanh thu từ thương mại dịch vụ và du lịch tăng; lĩnh vực môi trường và khai thác khoáng sản được quan tâm; lĩnh vực y tế, giáo dục và công tác an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao du lịch diễn ra sôi động, phong phú; quan tâm phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động và các thiết chế văn hóa; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống tham nhũng đạt những kết quả tích cực, công tác tiếp dân, xử lý đơn thư được quan tâm thực hiện, nhất là phát huy trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Những thành tựu, kết quả đạt được nêu trên của tỉnh Đồng Nai có sự nỗ lực phấn đấu, sự đóng góp tích cực của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh, sự hướng dẫn kịp thời của Bộ Tài nguyên và Môi trường, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra, trong đó có một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành; góp ý các Dự thảo Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Địa chất Khoáng sản và các Nghị định, Thông tư, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai kịp thời văn bản pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường mới ban hành, đưa pháp luật đi vào đời sống, nâng cao hiệu quả thi hành.

- Theo dõi, kịp thời hướng dẫn các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

để triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia (Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cao Tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, Dầu Giây - Tân Phú, Vành Đai 3, Vành Đai 4) và các dự án trọng điểm của tỉnh.

Riêng đối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tỉnh đã hoàn thành thu hồi 4.882,62 ha/4.946,45 ha khu vực xây dựng Cảng Hàng không, đạt 98,7%; trong đó, đã hoàn thành bàn giao toàn bộ mặt bằng giai đoạn 1 cho Cảng vụ hàng không Miền Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP với tổng diện tích 2.532 ha, đạt tỷ lệ 100%; cơ bản hoàn thành việc thu hồi đất giai đoạn 2 (còn lại 63,83 ha đang tiếp tục triển khai thực hiện); khởi công xây dựng 02 gói thầu Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

Phê duyệt kế hoạch và bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 11/11 huyện, thành phố; ban hành danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, danh mục bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2023 và 2024; giao đất, cho thuê đất khoảng 472 ha để triển khai thực hiện các dự án và quyết định thu hồi 599 ha đất; tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quản lý tài nguyên khoáng sản theo Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 18/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp nhằm chủ động nguồn vật liệu san lấp, phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh; triển khai đầu tư các hạng mục xử lý chất thải sinh hoạt theo quy hoạch; theo dõi, chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án xử lý rác với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải, gây lãng phí đất đai và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; đồng thời, ban hành Đề án Quản lý chất thải rắn sinh hoạt để tổ chức thực hiện. Tổ chức tổng kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác quan trắc chất lượng môi trường và vận hành các trạm quan trắc tự động nước thải, khí thải. Ký kết bản ghi nhớ hợp tác với Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Sài Gòn và các đối tác nước ngoài về tăng trưởng xanh; xây dựng Chương trình (Đề án) giảm thiểu khí thải Carbon tiến tới đạt Net Zero của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*Thưa các đồng chí,*

Bên cạnh những kết quả đạt được, Tỉnh nhận thấy còn một số khó khăn trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường. UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung sau:

### **1. Lĩnh vực đất đai:**

- Công tác định giá đất mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt nhưng có ít đơn vị tư vấn và các đơn vị tư vấn xác định giá đất e dè khi tham gia tư vấn. Các vấn đề vướng mắc về thuê đơn vị tư vấn trong thời gian qua chủ yếu là do quy định của pháp luật đất đai về xác định giá đất (*Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành*) còn nhiều bất cập, vướng mắc, quy định chưa rõ ràng, gây áp lực lớn các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ về giá đất, dẫn đến tâm lý e ngại không thực hiện. Về việc này, Tỉnh đã có nhiều văn bản báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan. Do đó, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, sớm ban hành, sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan.

- Về điều kiện được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê, theo quy định tại Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, Chủ đầu tư phải hoàn thành toàn bộ dự án gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt. Tuy nhiên, hiện nay, các dự án đang gặp phải các vướng mắc sau: (1) các công trình trong dự án phát triển nhà ở được phân kỳ đầu tư ở các giai đoạn, sau khi hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở theo phân kỳ đầu tư, chủ đầu tư vẫn không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở tại các khu vực đã hoàn thành việc đầu tư theo phân kỳ đầu tư; (2) Các dự án được giao từng đợt (theo tiến độ hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng), đến nay đã hoàn thành việc đầu tư các công trình hạ tầng nằm trong phần diện tích đất đã được giao, phù hợp tiến độ đầu tư (nhưng chưa hoàn thành đầu tư các công trình theo quy hoạch chi tiết 1/500 do chưa được giao đất hoặc phần diện tích đất được giao chưa trọn ô thửa theo quy hoạch nên chưa đầu tư); (3) Tại thời điểm Nhà đầu tư đề nghị chuyển nhượng do chưa có người dân đến ở, việc xây dựng các công trình hạ tầng xã hội khi chưa có nhu cầu để vận hành nên dễ gây xuống cấp công trình, tốn kém chi phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng của doanh nghiệp và hiệu quả kinh tế không cao. Nhà đầu tư cam kết khi có người dân đến ở sẽ thực hiện đầu tư xây dựng và cam kết bằng hình thức ký quỹ, số tiền ký quỹ bằng phần chi phí đầu tư xây dựng công trình xã hội theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Do đó, UBND tỉnh xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ vướng mắc đối với các dự án Bất động sản trong thời điểm hiện nay.



## **2. Lĩnh vực khoáng sản**

Theo quy định Luật Khoáng sản 2010 và nội dung văn bản số 4972/BTNMT-ĐCKS ngày 30/9/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì đất làm vật liệu san lấp là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, do vậy việc cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp phải tuân thủ theo quy định của Luật Khoáng sản. Trong thực tế, các mỏ vật liệu san lấp thường có diện tích, trữ lượng nhỏ, thời gian thực hiện ngắn (thường dưới 05 năm), trong khi đó phải làm các thủ tục cấp phép khai thác giống như cấp phép khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản. Do đó, thời gian cấp phép dài, thủ tục phức tạp dẫn đến các tổ chức, cá nhân không đầu tư các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp...

Nội dung này, tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 10607/UBND-KTN ngày 11/10/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giao thông Vận tải. Do đó, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm sớm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho địa phương.

## **3. Lĩnh vực môi trường**

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường “*UBND cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã phân loại*”. Tại Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ Môi trường quy định “*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này*”.

Ngày 10/01/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; trong đó, đã hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, chưa hướng dẫn quy định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

Tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định “*Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được tính theo nguyên tắc có sự bù đắp thông qua ngân sách địa phương*”. Tuy nhiên, chưa có quy định, hướng dẫn tỷ lệ tối đa mà ngân sách địa phương được phép sử dụng để bù đắp cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ hộ gia đình cá nhân và các đối tượng quy định.

- Cơ sở pháp lý để thực hiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường giữa Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT chưa thống nhất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể cách hiểu các thuật ngữ “*phê duyệt dự án đầu tư*”, “*quyết định đầu tư*” và “*quyết định chủ trương đầu tư*”; **từ đó xác định hồ sơ đánh giá tác động môi trường thực hiện trước hay sau chủ trương đầu tư** để việc xác định các hồ sơ pháp lý kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Việc xác định thời hạn của giấy phép môi trường còn chưa rõ ràng. Đối với các cơ sở đang hoạt động đề xuất cấp giấy phép môi trường có thời hạn sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất ít hơn so với thời hạn theo quy định của giấy phép môi trường (07 hoặc 10 năm), thì được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất hay theo thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ Môi trường. Đối với các cơ sở đang hoạt động đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với nội dung cấp phép (10 năm), tuy nhiên, trong đó, có một phần diện tích đất dự án thuộc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì phần diện tích quy hoạch đó có được đưa vào diện tích cấp giấy phép môi trường hay không.

Trên đây là một số ý kiến của tỉnh Đồng Nai tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 ngành tài nguyên và môi trường.

*Xin chân thành cảm ơn./.*

Số: /BC-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO THAM LUẬN

**Kết quả công tác ngành tài nguyên và môi trường năm 2023, các mục tiêu, giải pháp đột phá trong công tác tài nguyên và môi trường năm 2024 của tỉnh Hòa Bình**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 10620/BTNMT-VP ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 của ngành tài nguyên và môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo tham luận kết quả công tác ngành tài nguyên và môi trường năm 2023, các mục tiêu, giải pháp đột phá trong công tác tài nguyên và môi trường năm 2024 của tỉnh Hòa Bình, như sau:

### 1. Phần thứ nhất: những kết quả nổi bật

Năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành tài nguyên và môi trường, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cấp, các ngành, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành tài nguyên và môi trường. Công tác ngành tài nguyên và môi trường đã đạt được một số kết quả nổi bật góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo hoàn thành công tác lập Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023, làm cơ sở lập, trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Hòa Bình; đã trình và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện Dự án đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu) (41,03 ha), Dự án Cụm công nghiệp Xóm Rụt tại huyện Lương Sơn (13,07 ha); Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất đã giao, tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5

năm (2021-2025) cấp tỉnh theo Công điện 360/CĐ-TTg ngày 02/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh như: Dự án Hồ Cánh Tạng; Dự án đường liên kết vùng, đường Cao tốc Hoà Bình – Mộc Châu; các dự án Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích trên 2000 ha.

- Ban hành các Quyết định về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất cho 37 dự án với tổng diện tích 267.55 ha, trong đó có 17 dự án nhà ở, khu đô thị, góp phần tăng tốc độ đô thị hoá, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thay đổi sự phân bố dân cư; Về thu tiền sử dụng đất: Ước đến hết tháng 12/2023 thu tiền sử dụng đất cả khối tỉnh và khối huyện là 3.956 tỷ đồng (chỉ tiêu được giao 2.968 tỷ đồng).

- Chủ trì, rà soát nhu cầu đất san, lấp của các công trình dự án; cân đối nhu cầu cần đất đắp với khối lượng đất dôi dư từ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, cấp phép cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp cung cấp cho các công trình dự án trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh. Đáp ứng nhu cầu đất đắp trên địa bàn tỉnh và một số công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lập sổ bộ là: 103,41 tỷ đồng số tiền đã thu nộp năm 2023 là 100,11 tỷ đồng đạt 97,78%.

- Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 38 dự án; Triển khai kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2022 - 2025; xây dựng Kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2022-2025.

- Ban hành các Quyết định phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tỉnh được: 100,020 tỷ đồng (chỉ tiêu được giao năm 2023 là 100 tỷ đồng).

## **2. Phần thứ hai: khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2023, ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Hoà Bình vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu sử dụng đất để thực hiện cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách của tỉnh được phân bổ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ không đáp ứng đủ so với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hoà Bình.

- Khó khăn trong thu thập, điều tra thông tin các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất ở trong thời gian từ năm 2022 đến nay, do tại thời điểm này thị trường bất động sản trên địa bàn trầm lắng, số lượng giao dịch ít, thanh khoản yếu, khó khăn, hạn chế trong quá trình thu thập thông tin trên địa bàn tại thời điểm định giá làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện định giá các dự án của các đơn vị tư vấn.

- vướng mắc trong áp dụng các phương pháp định giá đất theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường do quy định còn chưa rõ ràng, còn nhiều bất cập, phụ thuộc kinh nghiệm và ý chí chủ quan của định giá viên; phương pháp thặng dư mang nhiều yếu tố giả định, khó khăn khi áp dụng các phương pháp định giá đất, số liệu bảng biểu nhiều, dẫn đến thời gian định giá đất và thời gian rà soát, kiểm tra kết quả định giá của tư vấn trước khi hoàn thiện dự thảo phương án giá đất để trình thẩm định, phê duyệt mất nhiều thời gian.

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm, chưa đáp ứng được tiến độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Việc giải quyết các tồn đọng vướng mắc liên quan đến đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường chưa được giải quyết dứt điểm; việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

- Khó khăn trong công tác cấp phép khai thác khoáng sản đất đắp làm vật liệu cho các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Dẫn đến thiếu hụt nguồn cung đất đắp, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án.

### **3. Phần thứ ba: các mục tiêu, giải pháp đột phá trong công tác tài nguyên và môi trường năm 2024**

Trong năm 2024, UBND tỉnh Hoà Bình tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để đưa đất vào sử dụng, thực hiện dự án; Tập trung chỉ đạo giải quyết đối với diện tích đất do các nông, lâm trường trả ra; Chỉ đạo rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp huyện; Đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát môi trường; Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Hoà Bình; phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Hoàn thành xây dựng các tiêu chí phát triển bền vững về môi trường, biến đổi khí hậu;

- Cải thiện các chỉ số thành phần môi trường về tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2024. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hòa Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý Nhà nước. Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, quan tâm phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư.

#### **4. Phần thứ tư: Đề xuất, kiến nghị**

UBND tỉnh Hoà bình đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Hoà Bình tại Thông báo số 95/TB-VPCP ngày 25/3/2023 và các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh đã được phê duyệt, UBND tỉnh Hoà Bình đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tăng chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 cho tỉnh Hoà Bình về đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất giao thông, đất khu công nghiệp, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất thương mại dịch vụ. Để tỉnh Hoà Bình có cơ sở triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với từng mục đích của dự án trong trường hợp dự án khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, sử dụng đất đa mục đích (đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị sinh thái).

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đặc biệt là đối với đất san, lấp. Đề nghị được áp dụng cơ chế đặc thù cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường, đất san lấp để phục vụ các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như cơ chế đặc thù áp dụng đối với Cao tốc Bắc - Nam theo Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 và Nghị quyết 133/NQ-CP ngày 19/10/2021 của Chính phủ.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo hướng đưa đất sân golf từ đất thể thao sang đất thương mại dịch vụ, do trong dự án sân golf có nhiều hạng mục với mục đích sử dụng đất thương mại dịch vụ như: Khách sạn, nhà hàng, du lịch (tham quan) và dịch vụ thể thao.

- Quan tâm, xem xét hỗ trợ kinh phí đầu tư một số trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt, không khí xung quanh.

- Xem xét, nghiên cứu làm việc với Văn phòng Chính phủ để cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, khắc phục triệt để các vướng mắc về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính hiện đang chưa thống nhất về đơn vị tính ngày và ngày làm việc, dẫn đến nhiều hồ sơ TTHC bị báo quá hạn trên cổng dịch vụ công quốc gia mặc dù không thực hiện quá hạn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình báo cáo tham luận kết quả công tác ngành tài nguyên và môi trường năm 2023, các mục tiêu, giải pháp đột phá trong công tác tài nguyên và môi trường năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Quách Tất Liêm;
- Văn phòng Bộ Tài nguyên và MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (PMD).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Quách Tất Liêm**